

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:**  
Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991, có mặt

Địa chỉ: Số 13/179 đường Ng, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Tuấn A, sinh năm: 1990, vắng mặt

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông H, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/10/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Anh Ngô Tuấn A đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc từ lâu không về, không quan tâm gì đến vợ con và vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Theo thông tin từ gia đình anh A thì hiện nay anh vẫn làm ăn bên Hàn Quốc, chưa về nước, nhưng chị H không biết địa chỉ cụ thể bên Hàn

Quốc của anh A. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục cuộc hôn nhân, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Tuấn A.

Chị H và anh A có 01 con chung là cháu Ngô Minh Tr, sinh ngày 17/11/2012, hiện nay chị H là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn anh Ngô Tuấn A, nhưng hiện nay anh A không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

*- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền lợi ích hợp pháp, bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Ngô Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Nhưng hiện nay anh A đã xuất cảnh, chưa nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có văn số 30556/QLXNC-P5 ngày 12/12/2021 trả lời Công văn số 21/CV-TA ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với nội dung: Ngô Tuấn A, sinh ngày 30/4/1990, đã xuất cảnh 7 lần, xuất cảnh gần nhất là ngày 13/02/2014, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tòa án đã tiến hành xác minh, yêu cầu ông Ngô Văn Th, bố của anh A cung cấp địa chỉ và thông báo cho anh A về việc chị H có đơn xin ly hôn anh, ông thìn đã thông tin cho anh A biết về việc chị H xin ly hôn, nhưng anh A không gửi văn bản ý kiến đề Tòa án xem xét và không cung cấp địa chỉ cho ông Th để ông cung cấp cho Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và trường hợp này thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/10/2013. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh A là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, anh A đi xuất khẩu lao động từ năm 2014 đến nay không về, không có sự quan tâm đến vợ con, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Ngô Tuấn A là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao cháu Ngô Minh Tr, sinh ngày 17/11/2012, là con chung của anh Tuấn A và chị Hương cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

\* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Tuấn A.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Minh Tr, sinh ngày 17/11/2012, là con chung của anh Ngô Tuấn A và chị Nguyễn Thị H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000<sup>d</sup> Chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001043 ngày 24/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**